

Lá Cây Trong Rừng Đại Nguyên



hoasentrenda.com



MỤC LỤC

Sự diễn tiến từ Hạ Phẩm Hạ Sanh đến Thượng Phẩm Thượng Sanh trên Cõi

Tịnh Độ:	4
Sám Hối:.....	8
Độ Tử:	11
Cúng Thí Thực:	12
Tâm Không:.....	13
Phương Pháp Tác Pháp:.....	17
Kiết Giới:.....	19
Những kinh nghiệm của những Kim Cang Vương:.....	19
Phương Thức Chuyển Hóa:.....	22
Mạn Đà La Quan Thế Âm:	25
Mạn Đà La của một Ông Phật:.....	28
Điểm Ngộ Đạo:.....	29
Phía trong của một Ông Phật:	29
Liên Hoa Tạng:.....	30
+ Bộ Kinh Hoa Nghiêm:.....	30
+ Kinh Đại Nhật:.....	31
+ Kinh Không Tước:	31
Đức Tỳ Lô Giá Na:	32
+ Vi Diệu Kinh:.....	33
Mạn Đà La của Tỳ Lô Giá Na:.....	34
Ba Cái Đánh Của Tỳ Lô Giá Na:	35
Phát Đại Nguyện:.....	36
Sáu mặt của Kim Cang Vương:	38
Cách dùng Chân Ngôn hay dùng Niệm để vào Định:.....	38
Chữa Bệnh:.....	39

Tibu:

Băng này được đọc ở cốc 33 trên Đà Lạt. Tiếng chuông làm nền là tiếng chuông của Chùa Linh Sơn bên kia đồi, vọng qua vào lúc 5 giờ sáng. Trời lập đông, lạnh lẽo, anh em bó gối im lặng nghe Tibu đọc băng Chánh Định qua cái máy cassette cà tàng của chủ nhà. Tuy là con trẻ hơn bây giờ, nhưng vì ở bên kia là 80%, còn bên này là 20% nên giọng đọc chậm rãi, không thể đọc to hơn được.

Hết.

=====

HoaSenTrenDa

❖ Sự diễn tiến từ Hạ Phẩm Hạ Sanh đến Thượng Phẩm Thượng Sanh trên Cõi Tịnh Độ:

Hạ Phẩm:

- **Hạ Phẩm Hạ Sanh:**

Khi ở đây thì thần thức thấy tối thui và sau một thời gian thì họ thấy rất là an toàn nên không còn suy nghĩ lăng xăng nữa và ngồi im.

- **Hạ Phẩm Trung Sanh:**

Khi ở đây thì thần thức thấy một ít ánh sáng vàng phía trên trán và nếu so sánh với cảnh trước (Hạ Phẩm Hạ Sanh), thì họ thấy càng yên tâm hơn.

- **Hạ Phẩm Thượng Sanh:**

Khi ở đây thì thần thức thấy ánh sáng vàng hơn và có nhiều hỷ lạc khi thấy luồng sáng đó.

Như vậy khi ở Hạ Phẩm thì thần thức thấy ánh sáng vàng xuất hiện phía trên trán lúc có lúc không.

Trung Phẩm:

- **Trung Phẩm Hạ Sanh:**

Khi ở đây thì thần thức thấy ánh sáng và bằng mắt thường có thể thấy được người cùng cảnh ngộ của mình.

- **Trung Phẩm Trung Sanh:**

Khi ở đây thì thần thức nghe được tiếng Niệm danh hiệu A Di Đà Phật và thần thức thấy được nhiều người hơn.

- **Trung Phẩm Thượng Sanh:**

Lúc này thần thức để ý và biết rằng Niệm danh hiệu A Di Đà Phật bằng Tâm vừa nghe to hơn và rõ hơn nhiều khi Niệm danh hiệu A Di Đà Phật bằng miệng.

Thượng Phẩm:

- **Thượng Phẩm Hạ Sanh:**

Thần thức biết rằng Niệm danh hiệu A Di Đà Phật bằng Tâm và phóng mạnh ra đằng trước mặt thì hay hơn là Niệm danh hiệu A Di Đà Phật bằng Tâm mà không phóng ra. Lúc này thần thức thấy ánh sáng vàng chói trước mặt.

- **Thượng Phẩm Trung Sanh:**

Thần thức thấy một cục đỏ rõ ràng và phóng cái Niệm mạnh vào trong đó. Có những lúc mà cục đỏ lại phát sáng ra.

- **Thượng Phẩm Thượng Sanh:**

Thần thức thấy chữ Hơ Rị màu đỏ nằm trong một cái mặt trời màu vàng có một cái viền cũng màu đỏ và A Di Đà Phật đứng phía dưới.



Chữ HRIH

Nhất Sanh Bồ Xứ:

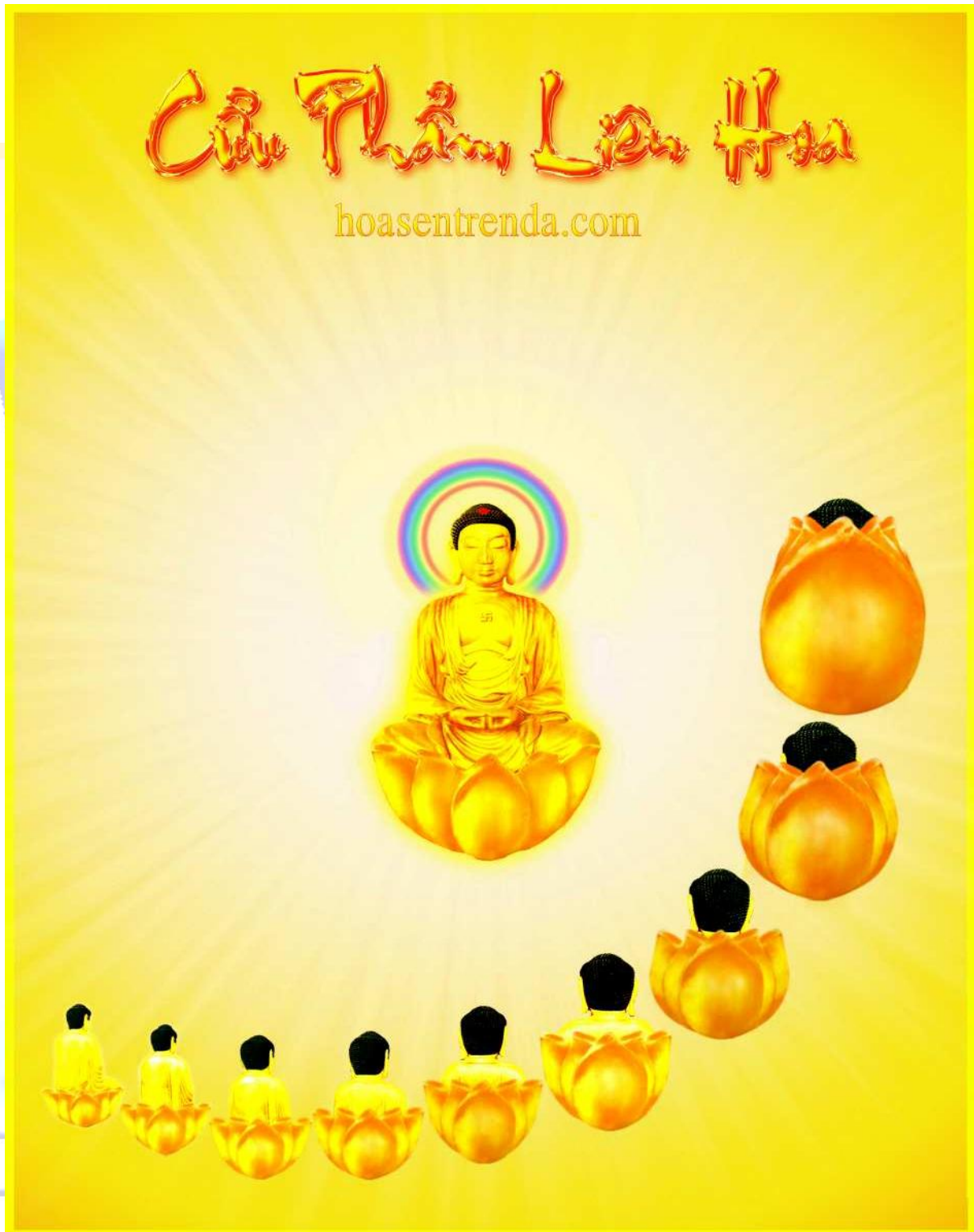
Thần thức phát Sáu Đại Nguyện hay Tứ Đại Nguyện và đọc câu:

“Nguyện Xin Thể Hiện”.

Đó là hết quy trình của chín phẩm ở trên Tịnh Độ.

(Anh chị em có thể đọc thêm bài Cửu Phẩm Liên Hoa tại:

<http://www.hoasentrenda.com/smf/index.php?topic=14505.0>



Cửu Phẩm Liên Hoa

Trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới rất ít khi có người xuất hiện trên cõi Tịnh Độ, nhưng vì nhân duyên nên có một vài người họ đi lên được cõi Tịnh Độ với Đại Nguyện của họ. Khi họ lên được trên đó rồi thì họ thường hay làm một cái quy trình gọi là quy trình nhắc lại, khi họ

thấy rất là nhiều thần thức ngồi trong những Hoa Sen thì họ Chánh Định vào đó và họ thực hiện những Pháp như sau:

- Thứ nhất: Họ nhắc lại cho thần thức đó biết nhân duyên được Độ, chẳng hạn như: Là vì hồi xưa anh là Hộ Pháp của tôi hay vì hồi xưa Ông là người thân của tôi v.v...

- Thứ hai: Họ hồi hướng công đức tu hành của mình cho thần thức đó. Sau khi họ hồi hướng xong thì thần thức tiến lên tới Thượng Phẩm Thượng Sanh.

- Giai đoạn ba là họ nhắc lại:

--Còn rất là nhiều người ở dưới này, họ rất là khổ, Ông hãy phát Nguyên để mà xuống Độ họ.

- Thì lúc này do phát Sáu Đại Nguyên hay Tứ Đại Nguyên và đọc:

"Nguyên Xin Thể Hiện"

Thần thức đã tiến sang giai đoạn Nhất Sanh Bồ Xứ: Thần thức đó bị bất tỉnh giống như là ở Diệt Thọ Tưởng Định, thần thức đứng trên Hoa Sen và đi vào một cái tháp phía sau lưng A Di Đà Phật. Sau khi đi vào cái tháp đó, họ đi vào một Trái Đất (ở đâu đó) với quả vị là Bồ Tát Bất Thối Chuyển bậc mười, có nghĩa là Nhập Thai Biết, Xuất Thai Biết với trình độ Nhập Định là Tứ Thiên Hữu Sắc.

➤ Do đâu mà họ có thể qua bên Tịnh Độ?

Là do họ dựa vào Thần Thông Du Hý của Chư Bồ Tát, của Chư Phật:

- Một: Đối trước Chư Phật với dạng:

Tâm Giới Hạn, Năng Lực Giới Hạn, hay Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng, hay

Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng và Phương Tiện Vô Lượng.

- Hai: Nêu lý do phải tới các cảnh giới đó, lý do đó gồm: Để học, để biết, để hỏi, để kiểm tra v.v...

Khi di chuyển trên cao thì Tu sĩ có thể yêu cầu Bồ Tát đó phát

Nguyện chứng minh. Kết quả là sau khi Tu sĩ đưa những lý do và Tu sĩ muốn qua bên cảnh giới đó, để làm cái gì đó, thì lúc đó cho dù Tu sĩ đang ngồi hay đang nằm tập thì Tu sĩ đều bị một hoa sen màu vàng trong suốt mọc lên trùm lên người, túm lại và bị xách bay đi. Lúc này nếu Tu sĩ muốn về Tây Phương thì thấy mình bay về phía hướng Tây chỗ mình ngồi hay chỗ mình nằm tập. Và nếu Tu sĩ muốn về Đông Phương thì thấy mình bay về hướng Đông, chỗ mình ngồi hay chỗ mình nằm tập v.v...

Cái vấn đề là đi xong rồi thì khi về nhớ hỏi ông cách thức để đi lại qua cảnh giới đó. Sau đó mình đi bằng tự lực.

❖ **Sám Hối:**

- Giờ có một câu hỏi cho Ông nè, Sám Hối thì sao?

Thông thường người ta Sám Hối trước khi vào công phu và người ta thường làm những động tác như bái và lạy. Lúc này cái công dụng của bái, lạy là giúp cho hệ thần kinh được ổn định bởi vì ngay lúc đó thân thể hoạt động và cái tư tưởng không bao giờ nghĩ về lời hay lỗi, quê hay không quê, tức là không bao giờ nghĩ tới cái hiện tượng của Bản Ngã. Lúc đó tư tưởng lại được nghỉ ngơi hoàn toàn, khác với những lúc mình hoạt động ở trong cuộc đời là vừa hoạt động mà tư tưởng lại vừa nghĩ tới lời và lỗi. Ở đây diễn tả một hành động với tư tưởng trung tính.

Bước qua phần đọc Sám Hối: Thường thì người ta đọc rất là to, đọc cả hàng xóm nghe luôn. Nhưng đọc Sám Hối như vậy chỉ làm ồn thêm thôi. Đọc đúng cách là đọc bài Sám Hối một cách thì thầm như lúc nói nhỏ vô lỗi tai ai chuyện gì vậy, điều này giúp cho cõi giới thấp hơn nghe được lời Sám Hối để được lợi lạc.

Bộ bạch tội lỗi khi mới tu, có nghĩa là trình độ Nhập Định chưa được gì hết hay là không được cái gì cả. Thì chúng ta phải suy nghĩ về các tội lỗi của mình và đánh thức lương tâm của mình cho tới khi có mình cảm giác thật sự xấu hổ, thì mới phát Nguyện xin cố gắng chữa và cố gắng không làm nữa.

Ở trình độ tu giỏi, có nghĩa là Tứ Thiên Hữu Sắc với một màn Tivi

hay còn gọi là Thiên Nhân, thì mình tác ý là mình sám hối một phần nào Nghiệp Sát, Nghiệp Tham Ái, Nghiệp Tham Dục, Nghiệp Sân, Nghiệp Si, kiếp này, kiếp trước, kiếp trước nữa v.v... thấy tới đâu thì xin Sám Hối tới đó và lần sau khi coi Tivi lại thì thấy an tâm và không bị sốc thì như vậy là mình Sám Hối được rồi.

Chỉ có ở Tứ Thiên trong dạng Mật Tông thì người ta mới có thể Sám Hối vô lượng kiếp trước được mà thôi. Lúc đó Tu sĩ đối diện với Chư Bồ Tát hay Chư Phật ở dạng Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, hay ở một cái cõi Phật nào đó và Nguyên xin Sám Hối tất cả những ác nghiệp, tội chướng trong vô lượng, vô lượng kiếp trước. Thì lúc đó Chư Phật sẽ phóng ra một cái hình ảnh và mình hiểu rằng: Hình ảnh đó là tổng số các lần Tham, Sân, Si và Tham Dục của mình. Và khi mình Nguyên xin Sám Hối thì hình ảnh đó biến mất, lúc đó con người mình rất là nhẹ nhàng. Đây là một phần thưởng của những người đã được Nhập Định.

Lại có những người Sám Hối sau khi công phu, Sám Hối sau khi công phu có nghĩa là như vậy: Vì sau buổi tập, mình tập cũng không đi tới đâu cả, thành ra mình phải Nguyên xin tất cả những lỗi lầm trong công phu được nhận thức rõ và nếu có thể thì sẽ có người chỉ bảo ngay lập tức những lỗi lầm đó để lần sau công phu dễ hơn.

Và có người sau khi công phu rồi là không ngủ được, cứ trăn trở miết là vì do lúc này có nhiều thế giới vô hình tới, thấy mình công phu nên họ muốn mình làm cái gì đó. Thì theo kinh nghiệm là lúc này mình mới lấy đại một cuốn Kinh Đại Thừa nào đó, lật đại bất kì một đoạn nào cũng được và đọc thì thầm cho tới khi nào mình thấy an tâm, không có bồn chồn nữa và mình đi ngủ, làm như vậy thì họ đã được lợi.

(Anh chị em có thể đọc thêm bài Tuyệt Chiêu Sám Hối:

<http://www.hoasentrenda.com/SamPhap/TuyetChieu.htm>



Hình A DI ĐÀ PHẬT dùng để sám hối

❖ **Độ Tử:**

Vấn đề là tánh tham của con người thì không có bao giờ mà dứt được hết, thành ra mới tập được một chút xíu hay tập nhiều thì đã chứng tỏ rằng là mình đã làm được cái việc gì đó, nên có một câu hỏi là:

➤ Trong khi tui tập như vậy thì tui muốn Độ người thân trong gia quyến bên nội bên ngoại và bên vợ bên chồng v.v... hay là hồi hướng công đức cho họ?

Thì có hai trường hợp:

- Trường hợp thứ nhất là người tu Tịnh Độ. Tuy nhiên, người Tu sĩ Tịnh Độ đâu thể thấy cái gì, thành ra họ phải có cái cách là: Họ đọc A Di Đà Phật, phóng mạnh ra đằng trước mặt và nghĩ về người mà mình muốn Độ. Cũng có lúc trong cái điều kiện đó, họ thấy bất thành linh họ ở đằng sau và người thân ngay trước mặt. Cứ đọc, lúc đó cứ đọc, cho tới khi người thân bay vào một luồng ánh sáng.

- Có vài người chẳng thích A Di Đà Phật, họ thích một cái gì đó, chẳng hạn như Mật Tông thì họ đọc Tôn Thắng Đà Ra Ni một trăm lẻ tám biến. Nếu họ làm biếng thì họ đọc cái đoạn cuối cùng, khoảng bốn năm câu khởi sự bằng chữ Om cái bài Chú đó, sau đó hồi hướng cho người khuất mặt. Có khi thấy người khuất mặt về báo mộng, cũng có khi không.

Trong cả hai trường hợp nên kiểm tra lại với những người có một trình độ Nhập Định khoảng Tứ Thiên Hữu Sắc. Và khi gặp được người có trình độ Tứ Thiên Hữu Sắc thì cái chuyện kiểm tra này quá dễ đi: Họ nhập vào Tứ Thiên Hữu Sắc, họ dựng lên một cái màn Tivi nằm ngang và đọc A Di Đà Phật bay vô cái điểm Tịnh Độ của người thân. Họ Quán ra và họ chia ra rất là nhiều, họ quét một cái thì tất cả những người đó được về Tịnh Độ. Đây là lại là một phần thưởng cho người có công phu cao.

Bước sang giai đoạn:

❖ **Cúng Thí Thực:**

Ở đây có hai trường hợp:

- Trường hợp thứ nhất là tu với mức độ Nhập Định không đạt được gì cả, sơ sơ, không thấy rõ. Ứng với trường hợp này thì: Tu sĩ không có nghề thì cúng rất là khó vì ít khi nào mà đầy đủ. Do không đầy đủ thành ra có khi là có hại hơn là có lợi. Vì người khuất mặt đến mà không được ăn, hay không đủ chỗ ăn nên họ giận, họ quậy. Do đó gia đình không yên, rồi mình lại phải cúng nữa và cứ như vậy. Cho nên, nếu mình để ý một chút mình thấy những người không có nghề thường cúng thí thực hay cúng các bác, các quan gì đó. Do cúng như vậy mà không có trình độ thành ra một thời gian nào đó họ lại phải cúng lại, bởi vì trong nhà có những hiện tượng rõ ràng như là: Chuyện không ra chi mà tự nhiên cả nhà rối loạn và cãi lộn. Thậm trọng hơn có người cúng và sau đó khi nằm mơ thấy ăn xin tới đòi, thấy trẻ em bu quanh kêu họ và bận đồ rách rưới. Tối hôm sau họ mới phát Nguyên cúng, thì cái đám đó họ ăn được. Người ta kêu cúng các quan làm ăn được giỏi, chứ thiệt ra cái cách đó là họ quậy, nên mình không yên mà mình lại cúng cho họ ăn.

- Trường hợp thứ hai là đối có người có nghề, đương nhiên có nghề ở đây là Tứ Thiên Hữu Sắc. Có hai trường hợp:

- + Trường hợp trời quang đặng: Họ sẽ nấu một tô cháo trắng, có nghĩa rằng là rất ít gạo, có rất nhiều nước, bưng cái tô đó lên thì không thấy hột gạo nào hết mà toàn nước, nước tới gần chín phần, gạo chỉ gần một phần. Tô cháo được để nguội, sau đó Tu sĩ Quán chữ Hơ Rị vô đó. Hay là dùng: Om Ah Hùm. Hay là búng cái ngón tay giữa bảy lần. Hay là búng ngón tay út bảy lần, bắt Ấn, quậy vô đó. Vấn đề là Quán ra cho được chữ Hơ Rị nằm vào giữa những cái chất, những cái bụi thức ăn hay là những hột gạo. Tu sĩ dùng tâm lực của mình kêu họ tới và rải đều quanh nhà hay vào những chỗ dơ, ống cống và đường dẫn xuống cầu tiêu. Quán họ tới họ ăn, Quán Hoa Sen và đưa họ về Tịnh Độ.

+ Trường hợp khi trời mưa hay mây mù: Có nhiều lúc người có nghề vẫn lầm tưởng rằng là trời mưa hay trời mây mù thì cúng như nhau. Thật sự là khi mây mù hay trời mưa thì Quỷ thần họ rất là sợ, A Tu La hay Ngạ quỷ rất sợ. Lúc đó họ thấy từ trên không trung sủa soạn rơi xuống máu và binh khí. Do đó cho nên Tu sĩ phải khôn khéo Quán một cái rạp hay một cái sạp có cái mái che, tóm lại là một mái che như ở những cái đám cưới vậy, che ra, che dài ra, che một cái vùng không gian tùy theo tâm lực, rồi Quán như trường hợp trên.

Một điều ghi chú là khi nào Quán cho chắc ăn rồi và quyết định có nên cúng hay không rồi hãy cúng. Tu sĩ không nên cúng nhiều, vì nếu cúng được họ sẽ giữ mình lại, ngăn không cho mình biến chuyển tâm linh. Vì theo cách này là cách của Yết Ma Bộ, đó là những phương thức, những bí mật nghiên cứu tới quỷ thần. Do mình làm họ được ăn uống sung sướng nên họ cũng giữ mình lại không cho mình tiến lên để mình cúng cho họ ăn. Vì Yết Ma Bộ khó có thể thành Phật được, khó thôi, chứ không phải không đâu. Khác với hai bộ khác chẳng hạn như Kim Cang Bộ và Liên Hoa Bộ là hai bộ môn người ta kêu có thể thành Phật, có thể thôi nha, chứ không phải là lúc nào cũng được.

❖ Tâm Không:

Có những buổi nói chuyện, hay trong những cuốn Kinh, hay là nhiều người giỏi người ta kêu là có một cái Tâm Không. Tuy nhiên cái Tâm Không đó nó khác với cái gì? Tâm Không đó nó khác trong điều kiện này đó là:

- Tâm Không của Chư Vị Hộ Pháp.
- Tâm Không của Chư Vị Bồ Tát.
- Tâm Không của Chư Vị Phật.
- Tâm Không của Tỳ Lô Giá Na.

Những cái Tâm Không đó là tình trạng không dính dáng gì tới cái việc mình phải làm, khác với một cái trạng thái Tâm Không mà người ta kêu là:

Tâm của Chân Lý. Tâm này không phải là Tâm của Chân Lý. Tâm này phát xuất từ Tâm Từ. Chỉ để muốn từ Tâm có Tâm Từ thật rõ nét thì người ta phải trụ vào một trạng thái là Tâm Không để người ta hoạt động. Tâm này của Tâm Bồ Tát, Tâm này của Đại Thừa, chớ không phải là Tâm của Chân Lý. Tui nhắc lại: Tâm Không này là phát sinh từ Đại Thừa, người ta trụ vào Tâm Không để có Tâm Từ chính xác hơn và có lợi điểm là: Những cái Nghiệp mà họ làm nó không vào họ.

Có bốn trình độ Tâm Không:

- Hộ Pháp Kim Cang hay Hộ Pháp Kim Cang Vương là Tâm Không trình độ một.
- Cao hơn một chút xíu nữa là trình độ Tâm Không của Bồ Tát Chủ Chân Ngôn. Ví dụ như mình tập về Đàn Pháp Quan Thế Âm hay Đàn Pháp Đại Trí Văn Thù, Đàn Pháp Uế Tích Kim Cang hay Đàn Pháp Dược Vương.

Khi vào được Tâm Không của Bồ Tát Chủ Chân Ngôn, thì cái Tâm Không này được thể hiện mạnh nhất khi Bồ Tát xuất hiện ở dạng Phương Tiện Vô Lượng và ở trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới.

- Có những cái Tâm Không của Chư Phật thì mình thường thấy đó là những vị Thầy của Bồ Tát Chủ Chân Ngôn. Tâm Không của Chư Phật thường thường là mình phải qua được cái cõi của họ và mình hỏi họ.
- Và Tâm Không của Tỳ Lô Giá Na. Ví dụ Tâm Không của Liên Hoa Tạng Thế Giới: Loại này nó vừa Không mà nó vừa có lực rất là mạnh. Có nghĩa là cái lực từ cấp độ một: Tâm Không của Hộ Pháp, xuyên qua Tâm Không của Bồ Tát, xuyên qua Tâm Không của Chư Phật tới Tâm Không của Tỳ Lô Giá Na. Cái Lực của Tâm Không này càng ngày càng mạnh. Thì chỉ khi mình lọt vô đó mình mới biết, còn bàn tán chỉ vô ích mà thôi.

Tu sĩ lúc này giữ Tâm Không cho thật nhuần nhuyễn trước khi thi hành Phật Sự. Đây là Vô Lượng đầy trí tuệ. Chẳng hạn Phật Sự gồm: Quán sự việc là đã bay vào Tâm Không rồi, hướng chi là chữa bệnh, hướng chi là Thuyết Pháp, hướng chi là kiểm tra một trình độ nào đó và hướng chi là trừ tà.

➤ Cách vào Tâm Không?

Đây hoàn toàn là của những người có nghề, có nghĩa là Tứ Thiên Hữu Sắc, rồi họ có một cái Mạn Đà La để tập, chớ không phải nói ú ớ mà được đâu.

- Lúc này họ thấy rõ Hộ Pháp Kim Cang Vương xuất hiện đứng trước mặt và họ nhờ Hộ Pháp làm một việc gì đó. Bước sang giai đoạn hai, có nghĩa là Hộ Pháp làm xong rồi thì họ hỏi cái câu:

--Tại sao Ông không bệnh, mà tôi lại bị bệnh?

Có nghĩa là mình thấy họ làm việc xong rồi thì họ tỉnh queo. Nhưng mà trước đó thì mình cũng giúp người ta mà sao mình thấy mệt quá, mình bị bệnh, bệnh ung thư chẳng hạn. Khi mình giúp họ thì mình chết lên chết xuống bảy tám lần, còn Ông Hộ Pháp này, ổng làm thì ổng chẳng có chết lên chết xuống gì cả. Do đó mình mới hỏi cái câu:

--Tại sao Ông không bệnh mà tôi lại bị bệnh? Lúc đó Hộ Pháp sẽ trả lời rằng:

--Nhờ vô Tâm Không.

Khi câu trả lời: Nhờ vô Tâm Không, vừa dứt. Thì ngay lập tức mình được cái Tâm Không của Ông Hộ Pháp truyền cho mình.

- Nương vào đó mình sẽ hỏi Bồ Tát Chủ Chân Ngôn:

--Cái Tâm Không của Ông như vậy thì nó lớn hơn Tâm Không của Hộ Pháp, vì Ông đứng trước Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới mà hình như Ông chẳng có mệt gì cả?

Thì Bồ Tát Chủ Chân Ngôn này nói:

--Đúng.

Và ngay lúc đó mình được thần giao cách cảm truyền nguyên tình trạng Tâm Không của Bồ Tát đó.

- Nhờ vào Thần Thông Du Hý, từ bên này bay qua cõi Tịnh Độ của vị Phật. Vị Phật này là Thầy của Ông Bồ Tát đó. Chẳng hạn như Quan Thế

Âm thì qua Tây Phương Tịnh Độ gặp A Di Đà Phật. Rồi mình hỏi là:

--Như vậy, Ông vừa đứng đây, vừa thuyết Pháp vừa Phân Thân vừa Hóa Thân đi Độ lung tung như vậy, cái đó khủng khiếp quá mà Ông chẳng mệt. Như vậy, có lẽ là Ông cũng nhờ Tâm Không?

Thì Ông Phật, ổng kêu:

--Ừm, đúng đó. Mà cái Tâm Không của tui lớn hơn. Là Tâm Không của Chư Phật.

- Rồi dĩ nhiên do nhân duyên, rất ít người có thể đi vào Liên Hoa Tạng. Khi họ đi vào Liên Hoa Tạng được rồi thì họ đối diện với Tỳ Lô Giá Na. Cũng rất ít người đi vào được Liên Hoa Tạng mà gặp Tỳ Lô Giá Na.

Khi nhân duyên được đến và họ gặp được Tỳ Lô Giá Na thì sự Truyền Thừa của Tỳ Lô Giá Na trong một trạng thái Tâm Không bằng cái Ấn Trí Quyền để trên đầu. Lúc này người ta sẽ thấy rằng cái Tâm Không thật sự là một Tâm Không. Có nghĩa thật sự đây là một cái Tâm Không bách khoa.

Dĩ nhiên rằng đó là một cái trình độ đi lên từ từ. Và khi Tu sĩ đi về đến thế giới của mình thì cố gắng giữ trạng thái Tâm Không này càng lâu càng tốt. Và nói luôn, nói thẳng ra luôn, nói trắng ra luôn là: Nếu mà đã biết những cấp độ Tâm Không như vậy, thì hãy giữ cái Tâm Không lớn nhất trình độ của mình, chẳng hạn như là Tâm Không của Bồ Tát hay là Tâm Không của Chư Phật gì đó thì giữ luôn đi đừng có rời nó nữa, thành một cái thói quen giống như mình thở vậy, cho chắc ăn.

Có người hỏi:

➤ Thế thì cái lý do nào để anh giữ Tâm Không? Lý do là như vậy:
Khi đó Bồ Tát, có nghĩa là người Tu về Pháp Đại Thừa thực hiện được năm câu một cách trọn vẹn. Năm câu đó như sau:

- Khi truyền Pháp thì người đó không có Pháp để truyền.
- Khi thuyết Pháp thì không có người thuyết Pháp.

- Khi có người Nghe Pháp và Nhận Pháp thì người đó không bị rơi vào tình trạng. Do đó không có người Nghe Pháp và không có người Nhận Pháp.

- Khi đi Độ thì người đó, nhờ vào Tâm Không người ta thấy rằng không có Chúng Sanh để Độ.

- Dĩ nhiên không có Người để Độ.

Đó là những cái câu bình thường trong Kinh Đại Thừa, mà phải vượt qua những giai đoạn rất là khó khăn mới nhận thức được. Tuy nhiên đừng có buồn, cứ làm, chỉ cần Phương Pháp thôi.

❖ **Phương Pháp Tác Pháp:**

Và có người lại nói rằng:

--Sao mà anh Tác Pháp hay quá vậy, có nghĩa là đánh một Pháp là nó trọn vẹn, mạnh mẽ và có hiệu quả?

--A ha... đây là muốn hỏi cái ruột của tui chứ gì? Nè, đây nè:

- Ứng với một trường hợp người ta đặt những câu hỏi như thế này:

--Cái này là cái gì?

--Ở đâu?

--Lúc nào?

Dĩ nhiên người ta đặt ra những câu hỏi này ở trình độ Tứ Thiên Hữu Sắc và có một cái màn Tivi rõ ràng đang trước mặt.

- Ứng với một trường hợp người ta lại có nhân duyên với một mình ông đó hoặc có nhân duyên chị này trong đó. Rồi nguyên nhân gây Nghiệp, tức là ác Nghiệp nào mà gây ra cái này? Cách giải quyết?

Sau khi giải quyết thì người ta mới đặt thêm câu hỏi:

--Còn cái gì tui không thấy nữa không? Và khi thấy rồi thì hỏi:

--Cái này là cái gì?

--Cái này tên gì?

--Ở đâu so với cảnh giới trước?

V.V...

Rồi sau đó người ta mới hỏi rằng là:

--Còn gì không biết nữa không?

Bởi vì có nhiều lúc là mình thấy nhưng mình không thấy rõ, mà phải biết nữa, phải biết tại sao lại như vậy.

Hay là:

--Sau giai đoạn này rồi tới giai đoạn nào?

Dĩ nhiên những lúc mình bí thì mình phải đặt câu hỏi:

--Ai giải quyết chính xác nhất?

--Để mà hỏi ai?

--Ở đâu?

Rồi cuối cùng là:

--Còn gì nữa không?

--Còn gì nữa không?

--Còn gì nữa không?

V.V...

Ứng với "Còn gì nữa không?" thì mình phải trở về lại là:

--Cái này là cái gì?

--Đây là cái gì, cái này nè? Ở đâu, so với cảnh giới trước?

V.V...

Sau khi mình giải quyết xong trường hợp đó rồi, thì mình đặt tiếp một câu hỏi nữa là:

--Còn gì nữa không?

Cho tới khi có chữ "Hết" vang lên trong đầu Tu sĩ, thì lúc đó mình đã có một cái nhận định đúng đắn từ đầu, trọn vẹn của sự việc.

Vì vậy thì chắc chắn mình chỉ Tác Pháp cho chính mình thôi.

Để Tác Pháp mạnh mẽ thì trong khi mình Nhập vào những Mạn Đà La thì mình cố gắng giữ những hình ảnh, tư tưởng của Mạn Đà La đó càng lâu càng tốt và nếu may mắn hình ảnh đó trùm vô mình một cách tự nhiên thì nên càng giữ càng họa, càng lâu càng tốt. Có nghĩa rằng là trình độ của mình một ngày một đi lên, mới gọi là càng lâu. Và mình có thể giữ được tới một tuần.

❖ **Kiết Giới:**

Khi Kiết Giới một môi trường hay một con người thì dùng câu hỏi:

--Còn cái gì tui không thấy nữa không?

--Cái này là cái gì?

--Tốt hay xấu?

--Còn cái gì nữa không?

Cho tới khi có chữ "Hết" vang lên trong đầu Tu sĩ. Rồi mình hỏi nữa:

--Còn cái gì tui không biết nữa không?

--Cái này là cái gì?

--Tốt hay xấu?

--Còn cái gì nữa không?

Cho tới khi có chữ "Hết" vang lên trong đầu Tu sĩ. Thì Kiết Giới mới trọn vẹn.

❖ **Những kinh nghiệm của những Kim Cang Vương:**

Chúng ta phải thực hiện đối trước trạng thái:

Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng, Phương Tiện Vô Lượng.

Có nghĩa là đối trước Chư Bồ Tát xuất hiện ở dạng Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới với một dạng Phương Tiện Vô Lượng, thì mình tác ý mình hỏi họ là:

--Bây giờ tui đi đánh lộn với Kim Cang Vương được không?

Thì họ cười và mình kêu Kim Cang Vương vô rồi mình phát Nguyên:

Chúng Sanh Vô Lượng Thệ Nguyên Độ.

Phiên Não Vô Biên Thệ Nguyên Đoạn.

Phước Trí Vô Cùng Thệ Nguyên Tận.

Pháp Môn Vô Lượng Thệ Nguyên Học.

Bồ Tát Vô Biên Thệ Nguyên Sự.

Phật Đạo Vô Thượng Thệ Nguyên Thành.

Thì khi phát Nguyên cho kỹ lưỡng xong rồi đi, Kim Cang Vương sẽ dẫn mình qua cái xứ Kim Cang của họ. Nói rõ là mục đích của vấn đề này không phải là đánh để chơi, nhưng mà để đại tu lại Thân và Tâm theo định kỳ. Có nghĩa rằng là sau một thời gian thì mình thấy không chắc ăn thì mình đánh lộn với ổng, để nó điều chỉnh lại những các ác Nghiệp và tu trình thọ nhận trong những lúc mình hơi chủ quan về Tâm Không. Có nghĩa rằng là sau một thời gian thi hành Phật Sự thì ít nhiều mình cũng nhiễm một ít ác Nghiệp. Do đó cho nên mình phải đi đánh lộn với ổng để giải Nghiệp hay là chuyển hóa tứ đoạn.

➤ Cách đánh:

- Dựa vào xúc giác đầu tiên:

Cho nên đánh theo ý muốn vào thân thể của Kim Cang Vương, đánh loạn xà ngầu. Nếu muốn đánh đặng sau lưng họ thì mình không thể nào mà đi ra đặng sau lưng của Kim Cang Vương được, vì họ rất là lanh, lúc nào cũng đối diện với mình hết. Thành ra mình mới quăng cái Chày vô, rồi tác ý rơi vào điểm nào đó thì cái Chày sẽ rơi vào điểm đó. Đánh như thế cho tới khi hai Chày chạm nhau, đó là xong giai đoạn xúc giác.

- Ở giai đoạn xúc giác, chúng ta đánh trận thứ hai:

Chúng ta đánh chính xác hơn, là đánh vô phần phân binh, có nghĩa là cơ quan sinh dục, đánh mạnh vô đó, đánh một phát, hai phát hay mười phát tùy mình, đánh mạnh vô đó. Đánh để hết phân biệt Trai và

Gái, đánh để tiêu trừ vi tế hoạt về luyện ái. Có nghĩa rằng lâu lâu Bồ Tát do tiếp xúc với những người có thân xác đẹp thành ra là Bồ Tát tự nhiên có một cái ý là thích ông này hơn thích ông kia.

Đừng có lo cho ổng, cứ đánh mạnh vào đó, sau khi đánh thì mình sẽ hết bị, vì đó là thuốc mà.

- Đánh vô Ngũ Quan:

Ngũ Quan có nghĩa là mắt, tai trái, tai phải, mũi, miệng. Để hoàn thành Kim Cang Thân và Kim Cang Khẩu.

Sau đó thì rủ Bồ Tát Chủ Chân Ngôn ở dạng Phương Tiện Vô Lượng vô hỗn chiến luôn. Cái này không phải để mà chơi, mà mình đánh cho tới khi nào mà ba cái Chày nó chạm nhau. Dĩ nhiên đánh phần trên Ngũ Quan thì hai Chày chạm nhau, đánh để hoàn thành Kim Cang Ý.

- Những tiếng động phát ra khi đánh nhau với Kim Cang Vương:

- Chày của họ hay của mình chạm vào người:

Chày chạm vào người theo chiều thẳng đứng, tức là mình dựng nó xuống, khi chạm vào thì phát ra tiếng "Hùm". Đó là phần một.

- Chày chạm Chày:

Có nghĩa là hai Chày đụng nhau, Chày của mình và Chày của Kim Cang Vương. Lúc đó bên Kim Cang Vương thể hiện Trí, còn mình thể hiện Dũng. Vì mình yếu, mình không có dễ sợ bằng họ mà mình vẫn đập họ cho nên là mình là Dũng, còn họ là Trí, có nghĩa là mình đụng tới đâu là họ đụng vào mình ngay điểm đó liền, thành ra họ là Trí. Trí với Dũng đụng nhau tạo thành tiếng 'Brhum'.

- Ba Chày đụng nhau:

Lúc này thì mình đã hoàn thành Kim Cang Ý. Bồ Tát Chủ Chân Ngôn với mình và Kim Cang Vương hỗn chiến. Thì khi Bi là Bồ Tát Chủ Chân Ngôn đụng Trí là Kim Cang Vương và đụng Dũng của mình thì tạo thành tiếng 'Vãm' rất mạnh, hất tung Bi Trí Dũng sang ba hướng và lúc đó có một niềm sáng khoái, cười, tuy rằng mình thì đầy máu me, xương

sườn, xương sống thì gãy nát hết.

- Chày đụng người sau khi thả Chày lên không:

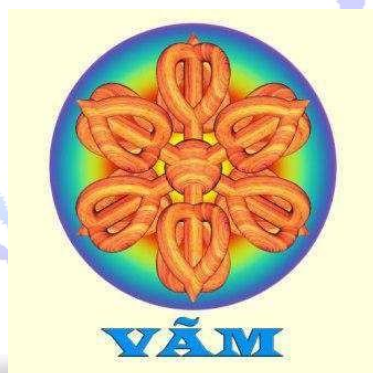
Đó là sau khi đánh đặng sau lưng và khi nó đụng vào thì nó kêu chữ "Tát". Khi mà mình đã hoàn thành Kim Cang Ý trước đó, thì mình cầm Chày nằm ngang và mình đập lên đỉnh đầu của vị Bồ Tát Kim Cang Vương, thì lúc này cái Chày nó cháy lửa và nó phát ra tiếng "Ràm".

"Tát" là tẩy uế những Nghiệp từ nguyên thủy tới giờ. "Am" là tẩy uế những Nghiệp do ý tưởng xấu.

(Anh chị em có thể đọc thêm bài:

Tâm Chú Hoa Sen Trên Đá. Ba Chày Kim Cang – Vãm, tại:

<http://www.hoasentrenda.com/FrontPage/TamChu-HSTD.htm>



Ba chày giao nhau: Tâm Chú Vãm

❖ Phương Thức Chuyển Hóa:

Đây là một phương pháp lợi dụng cái năng lực Chuyển Hóa của Kim Cang Vương và nó có cái công dụng là:

Hồi xưa, khi Duy Ma Cật bị bệnh và tất cả Chư Bồ Tát tới thăm Duy Ma Cật thì đành bó tay. Bởi vì khi Duy Ma Cật là một người Tu về Nghiệp, đi về con đường Nghiệp để vào Chân Lý thì họ đã bị nhiễm cái Nghiệp quá nặng. Bởi vì khi mà họ nói Pháp, trước khi mà họ biết được việc đó phải dựa vào cái Tâm Không để mà nói thì họ đã gán quá nhiều Nghiệp. Và tất cả Chư Bồ Tát, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tới thăm trong lúc Duy Ma Cật bị bệnh thì ngay lúc đó đành chịu thôi, không có

cách nào để mà tẩy được Nghiệp cho bạn mình.

Sau đó trải qua một thời gian khá dài nhờ nhân duyên thì có một người, nhờ nhìn ngắm kỹ Kim Cang Vương thì đã nghĩ ra là: Ông này, ổng có một cái hạnh đó là Bồ Thí. Thì khi mà Kim Cang Vương bồ thí là hết luôn, chớ không phải là Bồ Thí rồi nhưng mình vẫn còn bị lại. Nói cho rõ ra cũng giống như người ta lấy tiền đưa cho mình vậy đó, khi mình bị ngắt mình tới hỏi thì người ta đưa, còn nghèo thì ít có ai dám cho mượn tiền. Thì Kim Cang Vương chữa cái bệnh này là phải là nghèo, khi ổng Bồ Thí có nghĩa là hết nghèo. Có nghĩa rằng là khi ổng tác động vào con người mình thì mình hết Nghiệp.

Kim Cang Vương có lẽ nhờ học những Bộ Kinh cao siêu như Kinh Khổng Tước, Kinh Đại Nhật, nên Kim Cang Vương đã đủ sức bắt được cái luồng Bhavanga (Cá Tánh của con người) để đem qua xứ Kim Cang, thay đổi nó bằng cách cho nó chết lên chết xuống. Và nhờ vào cái người quen với Kim Cang Vương, thì người này mới hồi hướng công đức tu hành cho người bạn của mình. Do đó lại được một việc nữa tức là người bạn vừa hết Nghiệp mà công phu lại tăng lên nữa.

Có khi sau một trận nằm với ý thức hoàn toàn, thì họ bị đau trên người những cái điểm mà Kim Cang Vương đọc cái luồng Bhavanga ở bên xứ Kim Cang, thì cái người này sau đó thì có thể Nhập Định lên được Tứ Thiền với một cái căn cơ bướng bỉnh, chớ không phải là một trường hợp mà chỉ thích tu hành gì đâu. Sự việc đó xảy ra trên chính bạn đồng Tu.

Cái công thức Chuyển Hóa này có rất là nhiều cách, thì cách đầu tiên và cũng là cái cách đúng nhất là như vậy, áp dụng trong mọi trường hợp và không có trường hợp nào sai sót:

➤ Cách đầu tiên đó là:

Cái anh bạn là tức là người đã tập được một Mạn Đà La ở trong dạng: Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng, Phương Tiện Vô Lượng và anh đó có quen Kim Cang Vương. Mình gọi là anh bạn hay là bên (A). Thì bên thông báo là:

Hôm nay tại Đạo Tràng... , con tên... sẽ làm cái Công Thức Chuyển Hóa cho anh (B) là...

- Bắt đầu bên (A) mới giữ một cái Tâm Không A Di Đà Phật. Tui ví dụ bên (A) là một người đã thành công về Đàn Pháp hạng chót của Mật Tông đó là Quan Thế Âm. Bên (A) giữ một cái Tâm Không của A Di Đà Phật. Sau đó bên (A) Hộ Thân, Kiết Giới cái căn phòng trên trời, dưới đất và bề ngang, tức là sáu mặt luôn. Tiếp đến bên (A) dùng hai Bộ Kinh bí mật đó là Kinh Khổng Tước và Kinh Đại Nhật, sau đó bên (A) triệu thỉnh Thập Phương Chư Phật và Chư Bồ Tát.

- Bên (B) lúc đó nằm (tư thế nằm là tư thế ít bị sốc nhất) nhắm mắt lại thư giãn. Bên (B) chỉ có việc như vậy thôi và để ý một cái gì đó đằng trước mặt, tùy mình, để ý đằng trước mặt coi nó xảy ra cái gì không, nhắm mắt lại tưởng tượng coi nó ra cái gì. Thì bên (B) bị Kim Cang Vương nhập vào và vì là Kim Cang Vương là một Bồ Tát Đẳng Giác và trình độ là Tứ Thiên Hữu Sắc, nên bên (B) không hề hay biết một cái gì cả.

- Lúc đó thì Kim Cang Vương sẽ sử dụng cách Tẩy Uế và Kiết Giới con người và hàn cái hào quang của bên (B) lại. Kim Cang Vương xuất hồn ra ngoài và nếu bên (B) không có một trình độ nào tu tập được hết thì Kim Cang Vương xách cái luồng Bhavanga (cái Bản Ngã) của bên (B) đem qua xứ Kim Cang của mình và làm cho nó chết đi sống lại bằng những đòn đập và đánh. Cái đập và đánh này chỉ có bên (A) mới biết được mà thôi, còn bên (B) hoàn toàn không hề hay biết gì cả. Vì lúc đó bên (A) qua cùng với Kim Cang Vương và hồi hướng cái công đức tu hành của mình bằng cách làm cho cái Bản Ngã bên (B) nhập từ Sơ Thiên, Nhị Thiên tới Tam Thiên, và lúc này rất là khó cho nên bên (A) sẽ hồi hướng phước đức của mình cho bên (B) tăng lên và tuổi thọ tăng lên để bên (B) đủ sức qua Tứ Thiên. Sau khi tới Tứ Thiên thì lại bên (A) lại hồi hướng cái Tâm An Chỉ và Bình Đẳng Tác Pháp cho bên (B), dĩ nhiên kể cả phước đức và tuổi thọ tăng lên.

- Giai đoạn thứ tư là: Dẫn lên cung trời Sắc Cứu Cánh để xin Ấn Chứng, bên (B) lúc này hoàn toàn cũng chẳng biết cái gì cả mà chỉ có

thể thấy loáng thoáng một cái gì đó thôi. Và bên (A) lúc đó sẽ làm một cái Đàn Pháp gài vô cái Bản Ngã của bên (B) và Nguyễn xin cho bên (B) học cái Đàn Pháp đó. Ví dụ như bên (A) làm cái Đàn Pháp Quan Thế Âm và giới thiệu sáu mặt của Đàn Pháp Quan Thế Âm. Lúc này bên (B) đưng phải tình trạng Tâm Giới Hạn, Năng Lực Giới Hạn và Pháp này có thể Cầu An. Trong khi vô Đàn Pháp này thì bên (A) có thể Cầu An cho bên (B), bởi vì lúc này bên (B) vẫn chưa biết cái gì cả, sau đó thì sẽ dẫn tới Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng, để sau đó thì đẩy tới Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng, Phương Tiện Vô Lượng.

- Sau khi xuất hiện rồi thì vào khoảng một tuần sau thì bên (A) sẽ yêu cầu bên (B) tập lại cái quy trình của Đàn Pháp Quan Thế Âm thì có lẽ nó đã nhập được rồi. Lúc này Kim Cang Vương sẽ xuất hiện, bên (B) đi sáu mặt của Đàn Pháp Quan Thế Âm, rồi đi vào Tâm Không của Kim Cang Vương, hoặc là vô Đàn Pháp để gặp Tâm Không. Đàn Pháp của Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng, Phương Tiện Vô Lượng, học cái Tâm Không. Sau đó lên gặp Chư Phật học cái Tâm Không và xin Ấn Chứng hồi hướng công đức Chuyển Hóa, sau đó mình hồi hướng công đức Chuyển Hóa, chính bản thân (B) sẽ hồi hướng công đức Chuyển Hóa.

Công việc này xảy ra nếu quá tệ sẽ mất ba tháng, nếu mà hay như tui đây chẳng hạn thì chỉ có hai ngày thôi.

❖ **Mạn Đà La Quan Thế Âm:**

➤ Dạng sáu mặt:

Hồi nãy giờ nói về Đàn Pháp, nhưng cũng nên biết rằng là cái Đàn Pháp sẽ khai triển tùy theo cái con đường của người hướng dẫn mình tu hành và người đó họ sẽ có một phương pháp khai triển Đàn Pháp. Họ khai triển Đàn Pháp theo sáu mặt mà hồi trước tới giờ chưa có. Vì đây là một cái mô hình, đại khái **Mạn Đà La Quan Thế Âm**.

Mạn Đà La Quan Thế Âm là **Mạn Đà La** chót bẹt, ít có ai để ý tới trong giới Mật Tông, người ta để ý tới Uế Tích Kim Cang, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi hay là Ngũ Phật Trí v.v... còn **Quan Thế Âm** là bước đường đầu của

bước học Đạo, chẳng có ai để ý cả, chẳng có ai khai triển hết mức đâu.

Thì mặt Trước dĩ nhiên là Quan Thế Âm cầm một cái bình với nhánh dương liễu hay là tay bắt ấn và cầm bình, tùy theo cái dạng và cái hình tượng Quan Thế Âm này xuất hiện rất giống với cái người tu đặc Pháp. Đó là biểu hiện Pháp Thân của mình, lúc đó là kêu Pháp Thân được.

- Thì Trước là Bồ Tát. Công dụng là để Độ Sinh.
- Sau là hình ảnh của một con quỷ, đại khái là Kim Cang Vương. Dùng để Độ Tử.
- Bên Trái là một Ông già hay là nhiều cái hình lắm. Cái này xuất hiện tùy theo trạng thái tâm thức của con người. Đó là Từ.
- Bên Phải là một Tiên Nữ hay là nhiều cái dạng lắm. Đó là Bi.
- Bên Dưới là một Ông Hề. Đó là Hỷ. Ông vui lắm.
- Bên Trên là cái gì đó. Đó là Xả. Bên Trên có khi là A Di Đà Phật.

Có người thì tu thử Mạn Đà La Quan Thế Âm thì thấy Hộ Pháp Vi Đà. Hộ Pháp Vi Đà là Hộ Pháp dóm nhất, chót bệ, cao chỉ có ba thước thôi, đẹp trai lắm.

➤ Dạng Thiên Thủ Thiên Nhân chín đầu:

Đằng Trước đó là hình ảnh của Bồ Tát. Thì mình mới nói rằng là:

--Xin Ngài phát Đại Nguyên.

Lúc này được vào trạng thái là hình ảnh Bồ Tát xuất hiện trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Đó gọi là Mạn Đà La Gốc.

Tâm của Tu sĩ đi từ Tâm Giới Hạn, Năng Lực Giới Hạn. Nay biến thành Tâm Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng.

- Sau khi phân Tâm Vô Lượng của Vô Lượng của Vô Lượng của Vô Lượng của Vô Lượng v.v... vào cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới để thuyết Pháp, chúng ta chỉ đi về cái con đường thuyết Pháp thôi. Thì mình mới có thể xin Ông Bồ Tát đó xuất hiện với dạng Phương Tiện Vô Lượng. Thì hình ảnh Mạn Đà La Gốc, có nghĩa là Bồ Tát xuất hiện trong

Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Gốc là xuất hiện một cái dạng của Bồ Tát đó ở trong dạng Phương Tiện Vô Lượng.

Cái này giống như một cái tượng thôi, không có sáu mặt và ở Quan Thế Âm đó thì cái tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn có chín đầu, chia làm ba tầng:

- Dưới là ba đầu.
- Trên cũng ba đầu.
- Trên nữa cũng ba đầu.
- Trên nữa là cái đầu con quỷ.
- Ở trên nữa là đầu A Di Đà Phật.

Như vậy thì có năm tầng, ba tầng dưới là mỗi tầng gồm ba đầu, tầng thứ tư thì là một cái đầu con quỷ và tầng thứ năm là đầu Ông Phật. Xin nhắc lại là Mạn Đà La này không có sáu mặt.

Cái vấn đề là khi mình vào mình hỏi họ cái thắc mắc của mình, thì vấn đề của mình không phải là nghe cái sự trả lời của họ, mà mình phải hiểu rằng họ đang sử dụng cái đầu nào để mà nói chuyện với mình. Và để ý rằng đó là:

- Ba tầng ở dưới là Thân Khẩu Ý của Dục Giới.
- Ba tầng ở giữa là Thân Khẩu Ý của Sắc Giới.
- Ba tầng ở trên là cũng Thân Khẩu Ý của Vô Sắc.

Ở Vô Sắc cũng có Thân Khẩu Ý? Thì kệ nó, vô đó rồi biết.

Thì sau khi mình hỏi một câu hỏi thì nó sẽ chạy vào chín cái đầu ở dưới, để nó đưa ra một đáp án trúng nhất và nó sẽ đưa lên cái đầu của con quỷ và chính cái đầu con quỷ sẽ trả lời cho mình.

Lý do tại sao là con quỷ?

Vì thật sự ai cũng là con quỷ cả, có điều có trí khôn hay không thôi, có nghĩa rằng là có Phật Trí hay không thôi, mình cũng là con quỷ,

Ông Phật cũng là con quý, con quý cũng là con quý, nhưng có điều là ở trong điều kiện này con quý đã có Phật Trí và xài được. Đó là ý nghĩa của Thiên Thủ Thiên Nhãn, còn những cái khác thì tùy bạn, bạn sẽ đi kiểm ra ý nghĩ đó.

❖ **Mạn Đà La của một Ông Phật:**

Cũng sáu mặt:

- Trước đại thể là A Di Đà Phật hay là một vị Phật Chủ Chân Ngôn, Thầy của Bồ Tát Chủ Chân Ngôn.
- Sau là có cái hang, biết đâu có thể là cái khác chẳng? Nó mang ý nghĩa là mặt trái của Giải Thoát. Có nghĩa là Độ.
- Bên Trái là Tâm Không, mặt trái của Từ.
- Bên Phải là một cái Gương. Ý nghĩa là mặt trái của Bi có nghĩa là Đoạn.
- Ở Dưới là mặt trái của Hỷ có nghĩa là Khổ. Đó là diễn tả cảnh Khổ.
- Bên Trên là mặt trái của Xả. Có nghĩa là Chấp.

Ý nghĩa rằng là sau khi mình thành Phật rồi, thì nếu mình vượt qua nữa thì mình phải đi Độ, muốn vượt qua khỏi Ông Phật thì mình phải hành Phật Sự.

Bên Trái biểu diễn cho cái Tâm Không, mặt Trái của Tâm Từ. Và muốn có Tâm Từ thật sự thì phải có Tâm Không chính xác.

Bên Phải là cái Gương. Ý nghĩa là mặt trái của Bi là Đoạn: Tức là mình thương họ lắm, nhưng cái thương đúng nhất là hãy đưa vào trạng thái Giải Thoát cho họ. Có nghĩa là mình thương thì mình hãy đưa thẳng bạn mình vào cái trạng thái Giải Thoát để nó lọt vào cái Đoạn, để nó không còn lòng vòng, lòng vòng này nữa.

Ở Dưới là Hỷ, mặt trái của Hỷ có nghĩa là Khổ, cảnh khổ, khổ lắm cơ, khổ lắm thì mới được cái Hỷ, có nghĩa là Khổ luyện thì mới được cái Hỷ.

Bên Trên là mặt trái của Xả, có nghĩa là Chấp. Muốn xả thì phải có chấp trước đã chứ, thì không phải chấp lung tung, mà là chấp cái Pháp

của Ông Phật, chấp như vậy hay nhất. Vì cái Pháp của Ông Phật mà, sự giận mình nó sợ, đó là điều đương nhiên.

Nếu mà để ý ở cái Mạn Đà La của Bồ Tát ở đằng sau lưng là cái gì đó thì ở bên Mạn Đà La của Ông Phật thường thường là mặt trái.

❖ **Điểm Ngộ Đạo:**

Rồi chúng ta tiến tới giai đoạn nữa là phải coi cái Nguyên của Chư Phật đó nó phóng vào Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới và nó rơi vào trên thân thể của những sinh vật sống trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới ở vào những cái điểm nào. Ví dụ, chúng ta sẽ đi kiếm những cái điểm Tịnh Độ, nó rơi vào từ Tứ Thiên Hỷ Sắc xứ A Tỳ Địa Ngục hoặc là những điểm gọi là điểm Ngộ Đạo. Đây là những thủ thuật của những người rất giỏi, họ sẽ tác động vào cái điểm Tịnh Độ đó trong một câu chuyện rất là hấp dẫn, có khi anh ngồi anh nghe như vậy thì anh sẽ bị Ngộ Đạo, điều này làm rồi mới biết, bàn cãi cũng vô ích thôi.

❖ **Phía trong của một Ông Phật:**

Rồi sau khi mình biết được những cái điểm Tịnh Độ đó thì mình mới đi vào phía trong của một Ông Phật để mình chuẩn bị vào trạng thái Liên Hoa Tạng. Phía trong Ông Phật đầu tiên hết là Tam thiên Đại Thiên Thế Giới, thì đó chỉ là cái biến khúc về sau thôi. Mình nhờ ông giới thiệu, ông dắt mình đi, không có gì khó. Thì khi qua Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới thì đụng phải một cảnh giới toàn Ông Phật không à, cái đó gọi là Pháp Giới Tàng Thông bởi vì:

- Đằng sau lưng Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới bao giờ cũng có Ông Phật.
- Đằng sau các Chư Phật là Chư Bồ Tát hay là Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. Ở đây, Đại Thế Chí đứng đầu. À, chỗ này rất là khó phân biệt đâu là Bồ Tát, đâu là Phật vì họ sống lẫn lộn với nhau.

- Đằng sau Chư Phật là chúng sanh, có nghĩa là cái hình ảnh Nguyên, tất cả các Nguyên của Bồ Tát. Bồ Tát sống là như vậy đó.

- Đi ra đằng sau cái Nguyện, hay là hình ảnh của chúng sanh thì là Tâm Không. Một trạng thái Tâm Không của Chư Phật. Khó diễn tả lắm, khó biết nó là cái gì, đi vô đó rồi biết, bàn cãi cũng vô ích thôi.

- Và đi vào đằng sau cái Tâm Không đó thì lọt vào một cái trung tâm, cái trung tâm này là trung tâm ảo giác.

- Và đi xuyên qua cái trung tâm đó thì nó lại là cái chợ. Thì trung tâm thì chỉ có một thôi còn cái chợ là tất cả, còn một là tất cả và tất cả cũng sẽ về một.

- Nếu mình bỏ cái chợ đó mình về thì mình đụng cái trung tâm ảo giác, nếu mà mình từ trung tâm ảo giác đi ra mình sẽ gặp cái chợ.

Thế là Ông Phật ổng sẽ nói như vầy:

--Ôi đi trong ra ngoài toàn là Đạo không à, đi ra ngoài đi, vô đó làm cái gì?

❖ Liên Hoa Tạng:



Sau đó mình đi vào Liên Hoa Tạng. Nhờ Ông Phật dẫn vào Liên Hoa Tạng, rồi mình đi học những bộ Kinh ở dạng:

Tâm Vô Lượng, Phương Tiện Vô Lượng, Năng Lực Vô Lượng.

Thì mình học được:

➤ **Bộ Kinh Hoa Nghiêm:**

Do Bồ Tát Long Thọ giữ, à ở đây có hai Ông Long Thọ, một Ông Long Thọ về Mật Tông, một Ông Long Thọ về Thiên Tông.

Nội dung ý nghĩa Kinh Hoa Nghiêm:

- Là cảnh sống của Bồ Tát.

Còn có công dụng là:

- Gỡ rối những khúc mắc của chính Bồ Tát, hay là quãng gánh lo đi và vui sống của Bồ Tát.

Sử dụng:

- Bằng Tâm Hằng của Bồ Tát. Lúc đó nó sẽ gỡ rối.

Bộ Kinh thứ hai:

➤ **Kinh Đại Nhật:**

Kinh này thì ở thế giới mình cũng có nhưng mà nó yếu lắm, nó dở lắm, do Bồ Tát Văn Thù giữ.

Nội dung ý nghĩa:

- Nói rằng là Trấn Pháp Bồ Tát sáng lắm, Trấn Pháp của Phật sáng chói như mặt trời.
- Hay là những phương pháp sử dụng gỡ rối những tình huống khó.

Còn có công dụng là:

- Để rọi ánh sáng Pháp vào chỗ tối tăm nhất hay Vô Minh.
- Hay là gỡ rối những tình trạng khó.

Sử dụng:

- Tùy duyên, tùy cảnh thuyết Pháp hay là Nhập Định vào đó để đọc được những câu Chú ngắn và sau khi đọc được những câu Chú ngắn đó thì chính Hóa Thân của Đức Đại Nhật xuất hiện và xử lý.

Thêm một bộ Kinh khác là:

➤ **Kinh Khổng Tước:**

Được giấu ở dưới "cái rốn" của Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, đó là Địa Ngục. Kinh này do Địa Tạng Vương giữ.

Nội dung ý nghĩa:

• Đây là bí mật các vị Tổ luyện Mật Tông. Trong đây có chia ra ba phần, hồi xưa thì có ba phần:

+ Là phần đầu tiên là của Phật Thích Ca.

+ Phần thứ hai là của Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.

+ Phần thứ ba là của Long Thọ Bồ Tát.

+ Và mới đây có một Ông nữa.

Còn có công dụng là:

- Dùng để Độ.
- Giải oan, giải Nghiệp.
- Chứa đựng tất cả các phương pháp bí mật.
- Viết lại công thức tu hành cho những người hữu duyên theo đúng cái biệt Nghiệp của họ.
- Đưa ra những câu Chú theo đúng với Đại Nguyện của Địa Tạng Vương. Cái này rất là hay, ở thế gian không có.

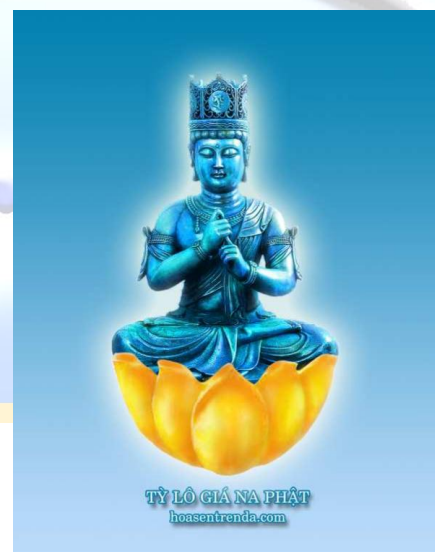
Sử dụng:

- Tùy từng trường hợp, tùy từng phần của Kinh.

❖ **Đức Tỳ Lô Giá Na:**

Sau khi mình vào Liên Hoa Tạng rồi thì mình sẽ gặp được Đức Tỳ Lô Giá Na ở trung tâm của một trung tâm. Có nghĩa rằng là khi Ông Phật giới thiệu trước Liên Hoa Tạng thì mình thấy:

- Một lô toàn là núi Tu Di không à, núi đá không à. Khi mình nhìn kỹ lắm thì mình thấy có một cái núi đá nó cao hơn tất cả núi đá khác một chút xíu thôi.



TỖ LÔ GIÁ NA PHẬT
hoasentrenda.com

- Thì khi mình thấy được cái núi đá này rồi thì mình thấy cái chính cái núi Tu Di này nó lại chứa tất cả những cái núi Tu Di khác, cái đó mới hay.

- Rồi khi mình nhìn kỹ thì mình thấy một cái lỗ, nó giống như một cái động. Mình đi vào cái động đó, thì mình thấy trong đó nó có một cái núi Tu Di nữa. Đi vào cái núi Tu Di đó thì mình gặp Tỳ Lô Giá Na.

Vừa mới đi vô thì là cái điều đầu tiên hết, mình sẽ được là chân truyền hay là truyền thụ hay thọ truyền cái gì đó, chữ gì thì cũng được. Nhưng mà truyền cái "zin" đó là:

"Tất Cả Đều Là Huyền"

Sau đó thì mình sẽ được Ông ấn cái Trí Quyền Ấn lên đầu.

➤ **Vi Diệu Kinh:**

Rồi mình mà khôn hơn một chút thì mình mới hỏi thêm một cái điều bí mật của bí mật nữa là một Bộ Kinh bí mật của Liên Hoa Tạng là Vi Diệu Kinh.

- Bộ Kinh này được giấu trong cái Đảnh của Tỳ Lô Giá Na xuyên qua một cái Ấn, đó là Trí Quyền Ấn. Khi mình hỏi Bộ Kinh này thì ông lấy cái Trí Quyền Ấn đưng mình và ông trùm lên.

- Cái vấn đề mình tỉnh trí hay không. Tức là vô cái Trí Quyền Ấn thì mình lại thấy mình vắng ra ngoài và mình thấy đối diện với Liên Hoa Tạng v.v... Rồi mình làm lại cái động tác đó, mình mới gặp được Tỳ Lô Giá Na.

- Vấn đề là mình có tỉnh trí hay không để mình hỏi rằng là: Bộ Kinh đó học làm sao? Thì sẽ có một Tỳ Lô Giá Na phóng cái Đảnh vào mình, đưa nguyên toàn bộ Bộ Kinh để mình biết và cái luồng ánh sáng này nó kéo dài cỡ khoảng mười lăm phút.

So với ba bộ Kinh bên trên (Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Đại Nhật, Kinh Khổng Tước) thì luồng ánh sáng chỉ một sát na, còn Vi Diệu Kinh là một luồng ánh sáng kéo dài trong vòng mười lăm phút do chính Tỳ Lô Giá Na

biểu diễn cho mình, chứng tỏ rằng bộ Kinh này không phải nhỏ. Vì ở một sát na ánh sáng thì bộ Kinh nó rất là bự, chẳng hạn đại khái mình cho một kích thước là: bảy tấc nhân cho một thước, chiều cao (dày) là một thước bảy một thước tám, đó là đo ở dạng nhục thân. Nhưng lúc đó mình học ở trong dạng Pháp Thân nên nó rất là cao, rất là to. Và cái bộ Vi Diệu Kinh này nó lại chui vào người mình trong vòng mười lăm phút ánh sáng, thì cứ suy nghĩ nó lớn tới cỡ nào.

Nội dung ý nghĩa là:

- Phương Tiện Vô lượng của Chư Phật được tập hợp vô đó.

Còn có công dụng là:

- Độ vô lượng chúng sanh tùy theo trình độ về tâm linh.

Sử dụng:

- Gom Chư Phật lại thành một, tất cả là một, rồi biến thành Tỳ Lô Giá Na và ĐỘ vào cái người bạn của mình trong một tiếng nổ: **'Subham'**

❖ **Mạn Đà La của Tỳ Lô Giá Na:**

- Trước là một ông Phật.
- Sau là Con Người, sau ổng là Con Người. Tại sao? Vì Phật thì từ Con Người mà lên, chớ không ai sinh ra thì đã là Phật cả. Cái chuyện mà Ông Thích Ca, ổng sinh ra rồi ổng đi lên trên hoa sen là đều sáng tác cả, mình coi cái tiểu sử ổng rồi mới biết. Khi thành Phật rồi thì Phật mới xuống lại Con Người để làm Phật sự. Đó là ý nghĩa phía Sau lưng Ông Tỳ Lô Giá Na.

- Bên Trái là cảnh biểu diễn Trí. Nhưng mà muốn có Trí thì phải có Hành, đương nhiên Trí với Hành lẫn lộn, nhưng mà Trí mạnh hơn.

- Bên Phải là Hành. Nhưng muốn có Hành thì phải có Trí, như vậy Hành và Trí sẽ lẫn lộn, nhưng ở đây Hành lại mạnh hơn.

À, cái này hay nè:

- Ở Dưới Tỳ Lô Giá Na lại là Tịnh Độ.

- Ở Trên Tỳ Lô Giá Na lại là Địa Ngục.

Hỏi ổng thì ổng nói làm rồi biết chớ hỏi làm chi. Nhưng mà cũng nói luôn là ở dưới cho dù nó là một Địa Ngục, nhưng mà bạn còn có thể làm được một việc là đưa họ lên những cảnh Trời cao hơn. Đó có nghĩa là một sự linh động, có nghĩa là một sự hồi hướng, chuyển hóa v.v... Nó sinh động lắm.

Còn phía trên là một Tràng Địa Ngục. Có nghĩa rằng là nhập vào Niết Bàn thì không khác gì vào một Địa Ngục, bạn chỉ vui có một mình bạn. Cũng giống như ở Địa Ngục A Tỳ, họ khổ chỉ có một mình họ chẳng ai biết cả. Thì ở trên là Địa Ngục.

Ở dưới cái Địa Ngục A Tỳ lại là Tịnh Độ. Vì bạn có thể làm cái việc gì đó, nhưng mà khi mà mình vô Niết Bàn thì bạn vui có một mình bạn thôi. Thì cái cảnh đó cũng giống như Địa Ngục A Tỳ không khác, theo quan niệm của Đại Thừa hay là Kim Cang Thừa hay là cái gì đi nữa thì vẫn vậy.

❖ Ba Cái Đánh Của Tỳ Lô Giá Na:

Gặp Tỳ Lô Giá Na thì mình học được Ba cái Đánh của Tỳ Lô Giá Na

- Cái Đánh thứ nhất là Đại Nguyện của Tỳ Lô Giá Na. Biểu diễn bằng Liên Hoa Tạng.

- Đánh thứ hai là Phương Tiện của Tỳ Lô. Thì người biết phương tiện này có thể Độ được cho một người đối diện về Tịnh Độ, về Mật Tông hay là làm cho người đó Ngộ Đạo trong một câu chuyện.

- Đánh thứ ba là Tận Hư Không Biến Pháp Giới. Là cái Đánh để thu nhập các Hóa Thân, để thu hoặc phát các Hóa Thân theo Thập Phương Chư Phật theo cái ý nghĩa của cái Đánh đó để Độ cái người bạn của mình.

- Nón của Tỳ Lô Giá Na là biểu diễn Ngũ Uẩn Giai Không. Thành ra là nó có trạng thái giống như cái nón tàng hình vậy, khi họ đeo cái nón đó vô rồi thì chẳng có ai mà biết được Ông đó có phải là Tỳ Lô Giá Na hay không.

(Anh chị em có thể đọc thêm bài: Thương Tặng Bà Con Hữu Duyên: Trận Thư Hùng Ở Liên Hoa Tạng.

<http://www.hoasentrenda.com/smf/index.php?topic=11502.0>



❖ Phát Đại Nguyện:

Sau khi mình ra khỏi Liên Hoa Tạng rồi thì mình làm tiếp một công đoạn nữa đó là phát Đại Nguyện.

- Sau khi Phân Thân bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết v.v... số người Nghe theo Chánh Pháp.

- Rồi mình lại Phân Thân thêm đợt thứ hai nữa là bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết v.v... số người Tu Chánh Pháp.

- Rồi sau đó mình lại làm thêm một đợt Phân Thân nữa là Phân Thân bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết của bất khả thuyết v.v... v.v... v.v... Tới số người Thuyết Chánh Pháp vào Liên Hoa Tạng đó.

Cái đợt thứ ba này nó sẽ nổ một âm thanh. Sau này mình bình tĩnh thì mình sẽ nghe đó là chữ: '**Subham**'

Sau đó mình mới Nguyện xin Chư Phật Ấn Chứng. Phật xuất hiện nhiều lắm. Trong cái phạm vi giới hạn của ống, ống chỉ có dùng hết sức

của ống phóng ra một tia thôi. Đông như vậy đó, nó chạt nó đặc cả cái không gian luôn và trong cái phạm vi như vậy thì mỗi ông chỉ được có một tia để mà phóng vào người mình. Sau khi Ấn Chứng thì Tu sĩ tiếp tục đọc Sáu Đại Nguyên:

Chúng Sanh Vô Lượng Thệ Nguyên Độ.

Nguyện Xin Thể Hiện.

Thì nó sẽ ra một cái cảnh gì đó.

Phiền Não Vô Biên Thệ Nguyên Tận.

Nguyện Xin Thể Hiện.

Thì nó sẽ ra một cái cảnh gì đó.

Phước Trí Vô Cùng Thệ Nguyên Tận.

Nguyện Xin Thể Hiện.

Thì nó sẽ ra một cái cảnh gì đó. Chứng tỏ rằng là mình phải sống chết với người ta đó để có Phước Trí, chớ không phải là mình Bồ Thí sơ sơ mà mình kêu là Phước trí. Sống chết của người ta, chuyện của người ta thành chuyện của mình và mình sống như họ và chết như họ luôn, thì lúc này mới Phước trí Vô Cùng Thệ Nguyên Tận được. Cái cảnh hiện ra nó làm cho mình biết vậy.

Pháp Môn Vô Lượng Thệ Nguyên Học.

Thì nó ra cái chữ "Đại Nguyên", mình muốn có biết nhiều Pháp Môn thì mình phải thực hiện cái "Đại Nguyên" của mình, thực hiện chớ không phải là nói.

Bồ Tát Vô Biên Thệ Nguyên Sự.

Thì mình phải sống y như họ, có nghĩa là mình phải sống như chúng sanh. Mình thấy rằng là tất cả những Hóa Thân của mình đều được vào trong tất cả những cung trời, sống trà trộn với họ, chẳng ai phân biệt với ai hết, chỉ có mình biết là: À, đây là Hóa Thân của mình. À, đây là không phải là Hóa Thân của mình mà thôi.

Phật Đạo Vô Thượng Thệ Nghiệp Thành.

Thì mình phải biến thành một cái tượng Địa Tạng Vương to thật to, ôm một Ông Phật. Đại khái là Ông Phật A Di Đà Phật úp mặt vào cái bụng của Địa Tạng Vương. Ông Phật thì nhỏ, còn Địa Tạng Vương thì to. Vậy thì muốn thành Phật thì Ông Phật phải nhỏ nhưng với một cái Đại Nghiệp to gấp cả chục lần Ông Phật.

Đó là những con đường đi vào để khai triển hết mức một trạng thái Mạn Đà La và bám chết một Mạn Đà La để khai triển hết mức nó luôn.

❖ Sáu mặt của Kim Cang Vương:

Nếu mà mình tỉnh trí thì nó sẽ là:

- Bồ Thí.
- Trì Giới.
- Tinh Tấn.
- Nhẫn Nhục.
- Thiền Định.
- Trí Tuệ.

Sáu cái mặt của nó sẽ biểu diễn sáu cái cảnh như vậy, cảnh Kim Cang Vương khởi đầu bằng Bồ Thí và Phía đằng sau ổng đương nhiên là Trí Tuệ, còn bốn mặt kia là cái gì đó.

❖ Cách dùng Chân Ngôn hay dùng Niệm để vào Định:

Chúng ta để ý rằng là tâm linh thì lúc nào cũng phải hướng thượng, nên khi dùng Niệm để vô tình trạng nhất Tâm, thật không có cái gì hay hơn là:

Niệm Một Câu Chú Hay Là Một Danh Hiệu Bằng Tâm, Bản Mạnh Ra Ngay Đằng Trước Mặt Với Một Tâm Số Là Cao Nhất Mà Tu Sĩ Có Thể Tưởng Tượng Ra Và Vang Ra Xa Nhất.

Nếu dùng Chân Ngôn và không có Tâm Chú thì Tu sĩ phải cố gắng

thực hiện cho thật nhuần nhuyễn cách thức vừa nói trên. Và nếu chúng ta lại dùng Chân Ngôn có một Tâm Chú, thì Tu sĩ phải tập song hành.

Ví dụ như là Ôm MaNi PadMê Hùm có Tâm Chú là Hơ Rị.

Thì chúng ta phải đọc chữ: "Hơ Riiiiii..." kéo dài, vang ra làm bè một. Và vừa đọc "Ôm MaNi PadMê Hùm" làm bè hai.

Chữ 'vừa' ở đây có nghĩa là cùng một lúc phát: "Hơ Riiiiii..." kéo dài ra, thì bè hai lại "Ôm MaNi PadMê Hùm".

Giống như chúng ta vừa nghĩ: "Hơ Riiiiii..." ở trong đầu và miệng chúng ta lại đọc: "Ôm MaNi PadMê Hùm". Nhưng cũng có nghĩa rằng là không phải cái miệng chúng ta đọc: "Ôm MaNi PadMê Hùm" mà chúng ta chỉ dùng Tâm để đọc mà thôi.

Đặc biệt là khi Chúng Đắc Chân Ngôn. Tu sĩ sẽ nhận được một sự trả lời từ Mạn Đà La lúc ở tần số trầm và rền. Nhưng nếu nghe kỹ Tu sĩ sẽ phân biệt được ba trạng thái âm thanh: Cao, vừa và trầm. Tất cả đều vang và rền.

Nếu có mặt trong cái cảnh đọc Chân Ngôn này thì đó là một sự mâu nhiệm. Và nên nhớ rằng là phải được trực tiếp Truyền Thừa từ Mạn Đà La hay là từ Bồ Tát Chủ Chân Ngôn. Đừng có bao giờ tự tạo ra các cao độ âm thanh đó một cách tự tiện vì sẽ bị hỗn loạn tâm thức và có khi chẳng đi đến đâu, tai hại hơn có khi lại lọt vào một tâm trạng ma nhập nữa. Tốt hơn hết cứ phóng ra với một tần số cao nhất như trên đã được nói đến và đừng bao giờ giỡn mặt với âm thanh của một Chân Ngôn.

Có câu hỏi rằng là:

➤ Tại sao âm thanh được Truyền Thừa lại Trầm và Rền?

Tại vì khi mình Tu thì mình hưởng từ dưới mình hướng lên. Do đó cho nên buộc mình phải phát tần số cao, khi tụng Bồ Tát Chủ Chân Ngôn thì họ sẽ trả lời từ trên cao xuống với âm thanh cứu Độ là trầm và rền.

❖ **Chữa Bệnh:**

Chúng ta lại bước sang một cái giai đoạn gọi là chữa bệnh:

Thường thường người Tu sĩ thường hay gắn liền với tình trạng là chữa bệnh. Ví dụ như chúng ta có một nhân duyên đi chữa bệnh, thì Tu sĩ phải làm những bước sau đây:

- Nương vô Mạn Đà La Gốc. Phát nguyện xin qua bên Đông Phương Tịnh Độ để gặp Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật để hỏi và chữa bệnh.

- Một: Hỏi họ bệnh gì?
- Hai: Hỏi cách chữa bệnh?
- Ba: Hỏi tại sao và làm cách nào con biết được họ bệnh gì?
- Bốn: Hỏi tại sao và làm cách nào Ông biết cách chữa bệnh?
- Năm: Hỏi cách Quán mười hai Đại Nghiệp của ông?
- Sáu: Hỏi Tâm Chú của ông, nói ông đọc rõ và sau đó đọc kèm với Thần Lực.

- Hỏi sự tác dụng Tâm Chú của ông về:

- + Thứ nhất: Thần kinh.

- + Thứ hai: Cơ quan bị bệnh.

- + Thứ ba: Hệ Kinh Lạc châm cứu.

- + Thứ tư: Hệ Kundalini.

- + Thứ năm: Hệ Hào Quang.

- Hỏi coi cách viết về Tâm Chú của ông? Cái chữ của Tâm Chú? Nhớ nói ông viết lại trên màn Tivi thôi. Rồi sau đó mới cho Tâm Chú phát Thần lực, nếu không thì chả thấy gì cả.

- Hỏi Tâm Chú và làm cách nào phóng Tâm Chú của ông?

- Hỏi kỹ lại cách lấy chuẩn từ đâu? Ví dụ như là: Cái đỉnh đầu của bệnh nhân ngay luân xa yết hầu của người phóng Chú và họ dùng Đánh của họ để phóng Tâm Chú ra. Rồi Tâm Chú đó bay vào Đánh của bệnh nhân với một góc độ tối thiểu là ba mươi độ, ứng với người từ Tứ Thiên

trở lên. Và bốn mươi lăm độ là từ Sơ Thiên. Cho tới hàng bình thường là sáu mươi độ. Và:

- Hỏi tại sao phải phóng cái chữ đó vào chỗ đó? Hỏi kỹ cái tác dụng của nó?

Đặc biệt là Kim Cang Vương cũng có biết chữa bệnh nữa.

- Tu sĩ hỏi Kim Cang Vương coi viên thuốc chữa bệnh trong miệng của ông ở đâu? Sau khi ông ới ra thì hỏi: Công dụng và cách chữa, đồng thời tác dụng của viên thuốc?

Tải file từ trang web: <http://www.hoasentrenda.com>

(Pháp Âm)

Nghe theo Pháp Âm và viết lại kết thúc vào ngày thứ Tư 17/10/2012.

Sửa lại bản hoàn chỉnh vào ngày thứ tư 22/4/2015

Kiểm chính tả 13/08/2015

Người viết bài chỉ một lòng Nguyễn đem Chánh Pháp của Thầy tới tất cả ACE đang gặp khổ nạn ở mười phương thế giới:

Nguyễn Xin Đồng Tu Hành Đồng Thành Tự.

Xin hồi hướng công đức tu hành này đến cho những ai có tai mà muốn nghe để họ mau thành đạt quả vị Giải Thoát còn con ra sao thì cũng được. HL.

Ghi Chú:

- Hoasentrenda chân thành cảm ơn đã thực hiện công việc ghi chép từ audio clip và hoàn thành quyển sách này.

- Hoasentrenda giữ bản quyền về nội dung của quyển sách. Trừ việc sửa đổi nội dung và sử dụng cho mục đích thương mại. Quý bạn có trọn quyền sao chép, in ấn, và truyền tải rộng rãi quyển sách này đến quý thân hữu.